TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2018/HS-ST Ngày 11 tháng 5 năm 2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt

Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Huế–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

Đào Ngọc A. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1993 tại thành phố X, tỉnh X1. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: tổ 2, phường Z, thành phố X, tỉnh X1. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Số CMTND: 0304747xxx do Công an tỉnh X cấp ngày 15/8/2008. Con ông Đào Ngọc T và bà Phạm Hồng T1. Có vợ là Lò Thị D; có 01 con sinh năm 2018. Tiền án: không, tiền sự: Ngày 15/12/2017 chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐTA của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Bị bắt giam từ ngày 21.01.2018. Có mặt tại phiên tòa.

Lò Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị D1. Sinh năm: 1993 tại thành phố X, tỉnh X1; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản Z1, phường Z2, thành phố X, tỉnh X1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Chức vụ đảng phái đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 5/12; Số CMTND: 050809xxx do Công an tỉnh X cấp ngày 20/8/2011; Con ông Lò Văn Q và bà Tòng Thị H; Có chồng là Đào Ngọc A; Có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Ngọc A là học viên tại cơ sở điều trị cai nghiện trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La từ ngày 15.12.2017. Khoảng 9 giờ ngày 14.01.2018, Lò Thị D (là vợ A) đến thăm gặp, Anảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên bảo D về nhà dùng điện thoại của A gọi đến số điên thoại của S (là người quen của A, A không rõ tên tuổi, địa chỉ) mua 1.000.000đ hồng phiến rồi mang vào cơ sở điều trị cai nghiện cho A sử dụng. Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, A dặn D khi mang ma túy vào thì đưa theo Trần Thị P (sinh năm 2016, là con cái của Lò Thị F chị gái D) rồi cất ma túy vào túi quần của P, khi bế P thì A sẽ lấy gói ma túy ra, D đồng ý. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày có một người đàn ông (không quen biết gọi diện đến cho D nói có bán hồng phiến. D đồng ý mua 1.000.000đ hồng phiến và thỏa thuận để tiền ở mặt bàn bán thịt trước cửa nhà tại bản B, phường B1 thành phố B2. Sau đó D lấy tiền cho vào 01 phong bì đặt trên mặt bàn bán thịt trước cửa và lấy gạch đè lên rồi đi vào trong nhà. Khoảng 20 phút sau người đàn ông gọi cho D (bằng số điện thoại khác) và nói ra lấy ma túy. D mở cửa nhà thì thấy chiếc phong bì thư trên mặt bàn bán thịt, D mở ra kiểm tra thấy bên trong còn lại 01 tờ mệnh giá 200.000đ được cuộn bên ngoài một gói ma túy được gói bằng giấy bạc. Sau đó D cất dấu gói ma túy vừa mua tại bờ mương trước cửa nhà rồi đè 01 hòn gạch lên trên. Ngày 18.01.2018 D đem ném chiếc điện thoại của A (kèm theo sim) xuống bờ suối Nậm La thuộc khu vực bản B, phường B1 thành phố B2 để tránh bị phát hiện. Đến 8 giờ ngày 21.01.2018, D mang theo gói ma túy và dẫn theo Trần Thị P đi taxi xuống cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La để thăm A và đưa gói ma túy cho A sử dụng. Trước khi vào thăm A, D lấy gói ma túy cho vào trong túi quần bên phải đằng sau P đang mặc mục đích để đưa cho A mà không bị phát hiện. Trong thời gian thăm gặp, A bế P và dùng tay lấy gói ma túy trong túi quần P rồi cất vào túi quần bên phải A đang mặc. Sau khi thăm gặp xong A cầm theo gói ma túy đem về phòng thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 21.01.2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy thu giữ của Đào Ngọc A. Kết quả: Tổng khối lượng viên nén màu hồng là 1,01 gam, trích rút 5 viên – 0,46 gam ký hiệu M, tang vật còn lại 06 viên = 0,55 gam ký hiệu T. Gửi mẫu giám định ký hiệu M gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La giám định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Ngày 25.01.2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 259/KLMT kết luận: *"Mẫu giám định ký hiệu M là chất ma*

túy, Loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 1,01 gam; loại chất methamphetamine"

Tại phiên toà bị cáo Đào Ngọc A, Lò Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Đào Ngọc A và Lò Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đào Ngọc A, Lò Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đào Ngọc A từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Thị D từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và tang vật còn lại sau khi trừ trích rút giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo Đào Ngọc A.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Bị cáo Đào Ngọc A và bị cáo Lò Thị D tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Đào Ngọc A là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy hiện đang điều trị cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La. Ngày 14.11.2018, Đào Ngọc A nhờ Lò Thị D (vợ của A) mua ma túy để A sử dụng. Ngày 17.01.2018, D mua trái phép 800.000đ methamphetamine và đến ngày 21.01.2018 mang vào đưa cho A. Khi A đang trên đường mang ma túy về phòng thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện thu giữ 11 viên nén = 1,01 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 21.01.2018, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 259 ngày 25/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo A, D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,……..

b,……..

c) Hê rô in, cocain, Methamphetaminem, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lò Thị D (vợ của bị cáo A) đi mua ma túy với mục đích để đưa cho chồng sử dụng, phạm tội khi đang mang thai, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các tình tiết giảm nhẹ này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm ở thể giản đơn. Đào Ngọc A là người nhờ và hướng dẫn D việc mua ma túy để mang vào cơ sở điều trị nghiện ma túy cho A sử dụng. Do vậy, A có vai trò là người chủ mưu trong vụ án. Lò Thị D khi được A nhờ mua ma túy đã đồng ý và là người trực tiếp giao dịch mua ma túy và mang ma túy vào cơ sở điều trị cai nghiện cho A. Do vậy, D đóng vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo Lò Thị D không phải là người nghiện ma túy, vì thương chồng, nghe lời chồng nên đã phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân lại một mình nuôi con nhỏ khi chồng đồng thời cũng là bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bản thân bị cáo A là người nghiện ma túy đang điều trị tại cơ sở điều trị nghiện ma túy. Bị cáo D vừa sinh con nhỏ và là lao động duy nhất trong gia đình. Không có thu nhập ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trừ trích rút giám định là chất độc dược cấm lưu hành; 01 vỏ giấy bạc và 01 phong bì niêm phong tang vật ban đầu không còn giá trị sử dụng. Toàn bộ số vật chứng này sẽ được tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 200.000đ khi bắt quả tang thu giữ trên người Đào Ngọc A được dùng để gói ma túy, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D (không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) và người đàn ông tên S (bị cáo A khai tên là Lò Văn S làm cắt tóc ở khu vực cổng trưởng V, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng kết quả xác minh không có đối tượng Lò Văn S có địa chỉ và đặc điểm như bị cáo A mô tả. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện Mai S không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với hành vi Đào Ngọc A, Lò Thị D để ma túy vào trong người của Trần Thị P (sinh năm 2016) để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, xét thấy P còn quá nhỏ, chưa có năng lực hành vi dân sự, hình sự; không biết việc D và A để ma túy trong người Phương. Do vậy, không có căn cứ để xử lý Avà D theo điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc "sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội".

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đào Ngọc A, Lò Thị D (tức Lò Thị Duyên) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đào Ngọc A 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (21.01.2018)

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Thị D (tức Lò Thị D1) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụngkhoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,55gam methamphetamine còn lại sau khi trừ trích rút giám định; 01 mảnh gấy bạc gói ban đầu, 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ thu giữ khi bắt quả tang Đào Ngọc A.

3. Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Thanh Nga